

Số : *NH24* /QĐ-THTTh

Củ Chi, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2020 (Dự toán Bổ sung lần 03)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của UBND huyện Củ Chi về việc thành lập trường Tiểu học Tân Thông;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Củ Chi về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Thông đối với ông Nguyễn Quốc Quý;

Căn cứ Quyết định số 5970/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Củ Chi về điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2020 đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;

Xét đề nghị của kế toán trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 (dự toán giảm, bổ sung lần 03) của Trường Tiểu học Tân Thông (đính kèm biểu số 2)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận tài vụ, các bộ phận có liên chiụ trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Quý

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÔNG**

Chương: **622**

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
(Bổ sung lần 3, dự toán giảm)

(Kèm theo Quyết định số: ~~444~~ /QĐ-THTTh ngày ~~10/11/2020~~ của Hiệu trưởng Trường TH Tân Thông)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	ĐV tính: đồng Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
	Phí B	
1.3	Thu thoả thuận:	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.627.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.627.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.627.000.000
	- Kinh phí thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03	1.627.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Người lập bảng


 Nguyễn Thị Ngọc Lan

Ngày... 10... tháng 11... năm 2020

Thủ trưởng đơn vị


 Nguyễn Quốc Quý